CÁC LẼ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 98 - Các bài học về Nước Thiên đàng.

Phần 5 - Khi người lái buôn tìm được viên ngọc châu quý giá.

Ma-thi-ơ 13:45-46: **Nước thiên đàng lại giống như một người lái buôn kiếm ngọc châu tốt,khi đã tìm được một hột châu quý giá, thì đi bán hết gia tài mình mà mua hột châu đó.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: [45]**Again**[G3825]**, the kingdom**[G932] **of heaven**[G3772] **is like**[G3664] **unto a merchant**[G1713] **man**[G444]**, seeking**[G2212] **goodly**[G2573] **pearls**[G3135]**:** [46]**Who**[G3739]**, when he had found**[G2147] **one**[G1520] **pearl**[G3135] **of great**[G4186] **price**[G4186]**, went**[G565] **and sold**[G4097] **all**[G3956] **that he had**[G2192]**, and bought**[G59] **it.**

Có nghĩa là: ***Lại nữa, Nước Thiên đàng giống như một người lái buôn, tìm kiếm châu ngọc quý: khi người ấy tìm được một viên ngọc châu rất quý giá (rất đắt tiền), thì người ấy trở về bán hết thảy mọi sự mình đã có mà mua viên ngọc châu đó.***

Chúng ta hãy trở lại với định nghĩa về Nước Thiên đàng, nghĩa là Vương quốc của Đức Chúa Trời hoạt động và ảnh hưởng như thế nào đối với sự sống của muôn vật cũng như với sự sống của loài người chúng ta và tại sao Đức Chúa Trời lại muốn loài người chúng ta được vào trong Vương quốc của Ngài.

Chữ **Nước thiên đàng** hay **Nước Đức Chúa Trời** được chép trong Kinh-thánh ***(phần Tân-ước)*** đó là chữ βασιλεία- **basileia**, số 932 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: ***địa vị nhà Vua, quyền hành của Vua, phép tắc, nguyên tắc, quy định, điều luật, điều lệ, quyền lực, sự cai trị, sự thống trị, quyết định của toà, lĩnh vực, thứ bậc, phẩm chất, năng lực, sức mạnh, quyền năng, quyền phép, bổn tánh, hoàng gia, sự tôn trọng, thuộc tính của Vua, quyền thế, uy quyền thuộc Vua, quyền tối cao, chế độ quân chủ;***

Còn chữ **Nước (nước Chúa)** được chép trong Kinh-thánh ***(phần Cựu ước)*** đó là chữ מַלְכוּת- **malkuwth**, số 4438 ra từ chữ מֶלֶךְ- **malak**, số 4427 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***Hoàng gia của Vua; Quyền năng, quyền phép, quyền thống trị, quyền thế thuộc Vua; Sự cai trị; Vương quốc. Lãnh vực thuộc vua; Khởi đầu của sự khiến người ta được đưa lên ngôi vua hoặc được cai trị như vua; sự đặt lên, bổ nhiệm làm vua;***

Bây giờ chúng ta hãy trở lại với thời kỳ ban đầu, khi loài người (*A-đam*) được Giê-hô-va Đức Chúa Trời tạo nên, đã nhận được quyền phép của Đức Chúa Trời như thế nào?

Sáng thế ký 1:26-28: **Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình ta và theo tượng ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 26 như sau: **And God said, Let us make man in our image, after our likeness: and let them have dominion over the fish of the sea, and over the fowl of the air, and over the cattle, and over all the earth, and over every creeping thing that creepeth upon the earth.**

Có nghĩa là: ***Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm (tạo nên, hoàn thành, bổ nhiệm, chỉ định, thiết lập, sửa soạn, cai trị) loài người trong hình ảnh (giống hệt như) của chúng ta, sau khi đã trở nên giống như chúng ta, hãy ban cho họ quyền lực (quyền thế, quyền thống trị, quyền chiếm hữu, quyền chinh phục) trên (vượt hơn hết thảy) các loài cá của biển, và trên các loài hay bay trong khoảng không và trên tất cả các loài thú trên khắp cả trái đất và trên tất cả các vật hay bò (bò sát) bò (di chuyển) trên mặt đất.***

Đức Chúa Trời đã ban phước cho loài người *(A-đam)* và Ngài đã cho loài người *(A-đam)* thực hành quyền phép mà Ngài đã ban cho, đó là Đức Chúa Trời đã tạo nên các loài thú vật và dẫn chúng đến để loài người *(A-đam)* đặt tên cho chúng, nghĩa là loài người có quyền áp đặt và ban cho mỗi con vật do Đức Chúa Trời tạo nên và chính Đức Chúa Trời đã đặt các loài thú vật đó dưới quyền cai trị của loài người.

Sáng thế ký 2:19-24: **Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy đất nắn nên các loài thú đồng, các loài chim trời, rồi dẫn đến trước mặt A-đam đặng thử xem người đặt tên chúng nó làm sao, hầu cho tên nào A-đam đặt cho mỗi vật sống, đều thành tên riêng cho nó. A-đam đặt tên các loài súc vật, các loài chim trời cùng các loài thú đồng; nhưng về phần A-đam, thì chẳng tìm được một ai giúp đỡ giống như mình hết.**

Chữ **đặt tên** ***(gọi, xưng hô)*** trong các câu trên đó là chữ קָרָא- **qara**, số 7121 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***Gọi, công bố, tuyên bố, ban bố sắc lệnh, ban cho, truyền cho, tặng cho, sự đánh giá giá trị;***

Chữ **tên** được chép trong các câu trên, đó là chữ שֵׁם- **shem**, số 8034 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: ***tên gọi, danh hiệu, uy quyền, bổn tánh, sự tôn trọng.***

Như vậy, loài người được Đức Chúa Trời tạo nên theo kế hoạch đã định của Ngài và loài người đã được ở trong Nước của Đức Chúa Trời ngay từ lúc ban đầu, nhưng tội lỗi của A-đam *(và Ê-va)* đã khiến cho loài người bị mất quyền ở trong Nước Đức Chúa Trời *(Nước Thiên đàng)* và quyền phép của Nước Đức Chúa Trời *(vốn đã có trong A-đam đầu tiên đó chính là sự sáng thật, là sự vinh hiển của Đức Chúa Trời)* đã không còn ở trong loài người nữa, vì thế cho nên loài người không thể tự do đến gần Đức Chúa Trời và không thể lĩnh hội được những sự hiểu biết thuộc về Nước Thiên đàng và loài người đã bị mất quyền cai trị muôn vật, như Lời của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán xét.

Sáng thế ký 3:17-19: **Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì ngươi nghe theo lời vợ mà ăn trái cây ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rủa sả vì ngươi; trọn đời ngươi phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và ngươi sẽ ăn rau của đồng ruộng; ngươi sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào ngươi trở về đất, là nơi mà có ngươi ra; vì ngươi là bụi, ngươi sẽ trở về bụi.**

Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán các lời này với A-đam, tức là với tâm linh của loài người, là loài được tạo nên bởi hơi thở của Đức Chúa Trời chứ không phải là phán với xác thịt của A-đam. Vì A-đam đã nghe theo lời vợ, là người nữ được tạo nên bởi thịt và xương của A-đam, và là bóng về chính xác thịt của A-đam và như vậy, A-đam đã từ bỏ quyền cai trị mà Đức Chúa Trời đã ban cho mình, nhưng lại nghe theo lời của vợ, tức là sự chiều theo xác thịt mình, để vi phạm mạng lệnh của Giê-hô-va Đức Chúa Trời và hành động đó đã khiến A-đam phải chết và dòng dõi ra từ A-đam cũng vì cớ tội lỗi của A-đam mà bị sự rủa sả và cũng vì tội lỗi của A-đam mà loài người hết thảy đều bị bán cho tội lỗi ngay từ khi còn nằm trong bụng mẹ và loài người được sanh từ A-đam đều bị thiếu hụt mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, tức là thiếu hụt sự sáng thật của Đức Chúa Trời, nên loài người không có sức để làm được những điều đẹp lòng Đức Chúa Trời.

Vì tâm linh loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, dò thấu các nơi bí ẩn của lòng *(tâm trí)* loài người và cũng nhờ ngọn đèn này mà loài người có thể lĩnh hội được và hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời và hiểu được Lời của Đức Chúa Trời, nhưng tội lỗi của A-đam đã khiến ngọn đèn này bị lu mờ, không thể cai trị được xác thịt của mình nữa, nhưng cứ ở trong bóng của sự chết bởi quyền lực của sự tối tăm cai trị.

Trong cuộc sống, hết thảy loài người đều sử dụng khả năng phân biệt điều thiện và điều ác trong xác thịt mình để tìm kiếm đồ ăn mà duy trì sự sống của xác thịt mình và người ta hết thảy đều biết buôn bán, mà sự bán đó là sự bỏ công sức của mình ra để tìm kiếm lương thực nuôi mình và bảo vệ mình và những công sức mà người ta bỏ ra đó là cái giá phải trả, để có được những sự mà xác thịt người ta có cần.

Trong thuộc thể, nhiều người chịu khó lần mò tìm kiếm những cách thức và tạo ra các dụng cụ lao động để cải thiện công việc mà tạo được năng xuất, thu được nhiều bông trái, lương thực cho mình và những sự như vậy luôn được phát triển không ngừng trong các ngành, nghề cho đến tận ngày nay và người ta vẫn còn tìm kiếm những sự mới tốt hơn để phục vụ cho nhu cầu của cuộc sống. Thế nhưng khi người ta tin Chúa, thì người ta lại không làm những sự như vậy, mà hầu như người ta chựng lại, ỷ lại vào những người đi trước mình, những người chăn dắt mình, mặc dù Lời của Đức Chúa Trời chép rất rõ về việc người ta phải hết lòng trở lại với Ngài và người ta sẽ phải nhờ cậy Thần của Đức Chúa Trời mà nhận biết được các ý nghĩa trong Lời của Đức Chúa Trời.

Toàn bộ Kinh-thánh phần Cựu ước đều làm chứng về chức vụ, về công việc của Đức Chúa Jêsus Christ (*tức là làm chứng về Lời Giê-hô-va Đức Giê-hô-va, Đấng đã dùng Lời của Ngài để cứu chuộc loài người)*, nhưng loài người đã bị những sự tham muốn danh vọng và quyền lợi hư không mà nhảy vào chiếm ngôi vị của Môi-se *(là người đã nhận lãnh luật pháp của Đức Chúa Trời mà dạy lại cho tuyển dân của Đức Chúa Trời)* và những kẻ đó là những tiên tri giả, giáo sư giả, mượn danh Đức Giê-hô-va mà lừa dối tuyển dân của Đức Chúa Trời, trong khi đó, tuyển dân của Đức Chúa Trời lại không nhìn vào những Lời đã chép trong Kinh-thánh để nhận biết chúng. Vì bầy chiên không được ăn cỏ xanh, không được uống nước trong như đáng phải được, nên hầu như hết thảy đều bị đau bệnh, bị muông sói cắn xé và bị bắt làm phu tù và chỉ đến khi những con chiên đó bị dồn đến đường cùng rồi thì chúng mới hết lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời!

Giê-rê-mi 29:8-14: **Đức Giê-hô-va vạn quân, Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, phán như vầy: Chớ để cho các tiên tri ở trong vòng các ngươi và các thầy bói lừa dối các ngươi; cũng chớ nghe những điềm**

chiêm bao mà các ngươi thấy. Vì chúng nó nhân danh ta mà nói tiên tri giả dối cho các ngươi. Đức Giê-hô-va phán: Ta chẳng hề sai chúng nó. Vả, Đức Giê-hô-va phán như vầy: Khi bảy mươi năm sẽ mãn cho Ba-by-lôn, ta sẽ thăm viếng các ngươi, sẽ làm trọn lời tốt lành cho các ngươi, khiến các ngươi trở về đất nầy. Đức Giê-hô-va phán: Vì ta biết ý tưởng ta nghĩ đối cùng các ngươi, là ý tưởng bình an, không phải tai họa, để cho các ngươi được sự trông cậy trong lúc cuối cùng của mình. Đức Giê-hô-va phán: Vì ta biết ý tưởng ta nghĩ đối cùng các ngươi, là ý tưởng bình an, không phải tai họa, để cho các ngươi được sự trông cậy trong lúc cuối cùng của mình. Bấy giờ các ngươi sẽ kêu cầu ta, sẽ đi và cầu nguyện ta, và ta sẽ nhậm lời. Các ngươi sẽ tìm ta, và gặp được, khi các ngươi tìm kiếm ta hết lòng. Đức Giê-hô-va phán: Ta sẽ cho các ngươi tìm được ta, và sẽ đem những phu tù các ngươi trở về. Đức Giê-hô-va phán: ta sẽ nhóm các ngươi lại từ mọi nước và mọi nơi mà ta đã đuổi các ngươi đến, và sẽ đem các ngươi về trong đất mà ta đã khiến các ngươi bị đày đi khỏi đó.

Đức Chúa Trời lấy làm buồn bực đối với tuyển dân của Ngài, khi người ta khôn khéo về những sự làm ác nhưng lại biếng nhác trong sự tìm kiếm và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời. Khi họ đến nơi đền thờ để thờ phượng Chúa, họ đã không hết lòng tìm kiếm những sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời nên người ta không nhận biết được những sự giảng dạy sai lầm của những người đứng giảng khi những kẻ đó giảng không đúng với ý tưởng của Đức Giê-hô-va, không đúng với bổn tánh thánh khiết, công bình, thành tín và không bao giờ thay đổi của Đức Giê-hô-va. Chính vì những sự thờ ơ, vô trách nhiệm của những người mang danh là chiên của Đức Chúa Trời trước các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, nên họ không nhận biết được ai là người chăn thật và ai là người chăn thuê, không nhận biết ai là tiên tri giả và ai là tiên tri thật đến từ Đức Chúa Trời. Vậy nên, từ kẻ chăn cho đến những người chịu chăn dắt đó đều bị phó cho những sự ham muốn của họ.

Rô-ma 1:28-32: **Tại họ không lo nhìn biết Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã phó họ theo lòng hư xấu, đặng phạm những sự chẳng xứng đáng. Họ đầy dẫy mọi sự không công bình, độc ác, tham lam, hung dữ; chan chứa những điều ghen ghét, giết người, cãi lẫy, dối trá, giận dữ; hay mách, gièm chê, chẳng tin kính, xấc xược, kiêu ngạo, khoe khoang, khôn khéo về sự làm dữ, không vâng lời cha mẹ; dại dột, trái lời giao ước, không có tình nghĩa tự nhiên, không có lòng thương xót. Dầu họ biết mạng lệnh Đức Chúa Trời tỏ ra những người phạm các tội dường ấy là đáng chết, thế mà chẳng những họ tự làm thôi đâu, lại còn ưng thuận cho kẻ khác phạm các điều ấy nữa.**

Dù trong cơn nóng giận trước tội lỗi của loài người, nhất là trong tuyển dân của Ngài, nhưng Đức Chúa Trời nhân từ đã vì cớ Danh Ngài mà nén cơn giận, để chính Ngài dùng cánh tay hữu của Ngài để giải cứu tuyển dân của Ngài và cánh hữu của Giê-hô-va Đức Chúa Trời chính là Lời của Ngài.

Ê-sai 59:1-21: **Nầy, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các ngươi làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các ngươi đã che khuất mặt Ngài khỏi các ngươi, đến nỗi Ngài không nghe các ngươi nữa. Vì tay các ngươi đã ô uế bởi máu, ngón tay các ngươi đã ô uế bởi tội ác; môi các ngươi nói dối, lưỡi các ngươi lầm bẩm sự xấu xa. Trong các ngươi chẳng có ai lấy lẽ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thảy đều cậy sự hư không, nói lời dối trá, cưu mang điều ác và đẻ ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nở thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây nầy, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đúng trưa mà vấp chân như chạng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên siếc như con gấu, và rầm rì như chim bò câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu rỗi, mà nó cách xa! Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chứng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình. Chúng tôi đã bạn nghịch, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cưu mang những lời giả dối trong lòng và nói ra! Cho nên sự**

công bình trở lui lại, sự nhân nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào. Lẽ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu rỗi đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ. Ngài mặc sự công bình làm giáp, đội sự cứu rỗi trên đầu làm mão trụ; lấy sự báo thù làm áo mà bận, lấy sự sốt sắng làm áo tơi mà choàng mình. Ngài báo trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thạnh nộ cho kẻ đối địch Ngài, sự báo oán cho kẻ thù nghịch; Ngài sẽ báo trả các cù lao. Người ta sẽ kính sợ danh Đức Giê-hô-va từ phương tây, và sự vinh hiển Ngài từ phương mặt trời mọc lên; vì Ngài sẽ đến như sông tràn dẫy bởi hơi Đức Giê-hô-va thổi giục *(*Nguyên văn câu này là: ***khi kẻ thù nghịch kéo đến như nước lũ, Thần của Đức Giê-hô-va sẽ giương cao ngọn cờ, chống lại hắn)*** **. Đấng Cứu chuộc sẽ đến Si-ôn, đến cùng những kẻ thuộc về Gia-cốp, là kẻ bỏ tội lỗi, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Về phần ta, nầy là giao ước ta đã lập với họ. Thần ta ở trên ngươi, cả đến những lời ta đã đặt nơi miệng ngươi, sẽ chẳng lìa khỏi miệng ngươi, miệng dòng dõi ngươi, và miệng dòng dõi của dòng dõi ngươi, từ bây giờ cho đến đời đời! Đức Giê-hô-va phán vậy.**

Đức Chúa Jêsus Christ đã đến thế gian này để thi hành công việc mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã giao phó cho Ngài và người ta đã thấy các phép lạ Chúa Jêsus làm và họ kéo theo Ngài để được ăn no, được thấy phép lạ, nhưng Chúa Jêsus thấy họ không có lòng tìm kiếm những sự thuộc về sự sống đời đời và không tìm kiếm sự nhận biết ý muốn của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên Ngài đã dùng các ví dụ để nói về Nước Thiên đàng và Thần của Đức Giê-hô-va cũng dò xem trong số những người nghe Đức Chúa Jêsus giảng đó, ai là người thật lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời và nếu có người nào thật lòng tìm kiếm ý muốn của Đức Chúa Trời thì người đó sẽ được Ngài mở trí cho, khiến người ấy hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa, nhưng người ta đã không tìm kiếm những sự đó, ngay cả những người theo Ngài mong được làm môn đồ Ngài cũng không hiểu được những sự đó, ấy là vì họ chỉ mong đi theo Chúa để được hưởng cái bóng của Ngài mà thôi.

Ma-thi-ơ 13:45-46: **Nước thiên đàng lại giống như một người lái buôn kiếm ngọc châu tốt,khi đã tìm được một hột châu quý giá, thì đi bán hết gia tài mình mà mua hột châu đó.**

Bản Kinh-Thánh King James version chép: [45]**Again**[G3825]**, the kingdom**[G932] **of heaven**[G3772] **is like**[G3664] **unto a merchant**[G1713] **man**[G444]**, seeking**[G2212] **goodly**[G2573] **pearls**[G3135]**:** [46]**Who**[G3739]**, when he had found**[G2147] **one**[G1520] **pearl**[G3135] **of great**[G4186] **price**[G4186]**, went**[G565] **and sold**[G4097] **all**[G3956] **that he had**[G2192]**, and bought**[G59] **it.**

Có nghĩa là: ***Lại nữa, Nước Thiên đàng giống như một người lái buôn, tìm kiếm châu ngọc quý: khi người ấy tìm được một viên ngọc châu rất quý giá (rất đắt tiền), thì người ấy trở về bán hết thảy mọi sự mình đã có mà mua viên ngọc châu đó.***

Trong Lời phán này của Chúa Jêsus, người ta khó có thể dùng trí khôn mình mà hiểu được trong những từ ngữ được dùng trong câu này thì từ nào, chữ nào tương ứng với cụm từ Nước Thiên đàng và người ta không thể dùng trí khôn của mình mà giải nghĩa được các đoán ngữ ấy, nhưng chính Lời của Chúa Jêsus sẽ giải nghĩa cho chúng ta.

Lu-ca 17:11-21: **Đức Chúa Jêsus đang lên thành Giê-ru-sa-lem, trải qua bờ cõi xứ Sa-ma- ri và Ga-li-lê. Nhằm khi vào làng kia, có mười người phung đến đón rước Ngài, đứng đằng xa, lên tiếng rằng: Lạy Jêsus, lạy Thầy, xin thương xót chúng tôi cùng! Khi Ngài thấy họ liền phán rằng: Hãy đi, tỏ mình cùng thầy tế lễ. Họ đang đi thì phung lành hết thảy. Có một người trong bọn họ thấy mình đã được sạch, bèn trở lại, lớn tiếng khen ngợi Đức Chúa Trời;lại đến sấp mặt xuống đất, nơi chân Đức Chúa Jêsus, mà tạ ơn Ngài. Vả, người đó là người Sa-ma-ri. Đức Chúa Jêsus bèn cất tiếng phán rằng: Không phải mười người đều được sạch cả sao? Còn chín người kia ở đâu? Chỉ có người ngoại quốc nầy trở lại ngợi khen Đức Chúa Trời ư! Ngài lại phán rằng: Đứng dậy đi; đức tin ngươi đã cứu ngươi. Người Pha-ri-si hỏi Đức Chúa Jêsus nước Đức Chúa Trời chừng nào đến, thì Ngài đáp rằng: Nước Đức Chúa Trời không đến cách rõ ràng,và người ta sẽ không nói: Ở đây, hay là: Ở đó; vì nầy, nước Đức Chúa Trời ở trong các ngươi.**

Chúng ta hãy để ý về mười người bị bệnh phung, hết thảy họ đều là người Y-sơ-ra-ên, trong đó có chín người là người Giu-đa, và có một người Sa-ma-ri, chính người là dân Y-sơ-ra-ên, vì dân Giu-đa và Bên-gia-min chia rẽ những người thuộc các chi phái khác trong Y-sơ-ra-ên và gọi họ là người Sa-ma-ri.

Khi Y-sơ-ra-ên chia thành hai nhà Giu-đa và Y-sơ-ra-ên thì hai chi phái Giu-đa và Bên-gia-min ở lại với

nhà Đa-vít *(vì Rô-bô-am là con trai của Sa-lô-môn lên làm vua Y-sơ-ra-ên thay cho Sa-lô-môn - 11 Các vua 11:43)* còn lại mười chi phái của Y-sơ-ra-ên thì rời khỏi nhà Đa-vít mà giữ vùng đất phía bắc (tính từ thành Giê-ru-sa-lem) và thành Sa-ma-ri là thành lớn nhất trong các thành của xứ Ca-na-an thuộc về nhà Y-sơ-ra-ên và Ôm-ri đã mua cái thành đó làm đế đô cho nhà Y-sơ-ra-ên. Thành Sa-ma-ri nằm cách thành Giê-ru-sa-lem 68 *(sáu mươi tám)* ki-lô-mét về phía bắc.

Cả mười người phung đều đã cầu xin Đức Chúa Jêsus chữa lành bệnh cho mình và Đức Chúa Jêsus đã phán với họ rằng: **Hãy đi, tỏ mình cùng thầy tế lễ.** Một lời phán ngắn gọn, nhưng nếu không phải là dân Y-sơ-ra-ên thì người ta không thể hiểu được ý nghĩa của lời phán đó, nhưng vì họ là người Y-sơ-ra-ên nên họ hiểu luật pháp của Môi-se và trong luật pháp của Môi-se *(trong sách Lê-vi ký đoạn 13)* có chép rằng, nếu một người nghi mình bị phung thì người ấy phải để cho thầy tế lễ A-rôn khán *(khám)* và căn cứ theo tiêu chuẩn mà Đức Giê-hô-va đã định mà thầy tế lễ A-rôn định cho người nào thật bị phung và ai là người đã được lành khỏi bịnh phung. Nếu một người bị định là phung, thì người ấy bị coi là ô-uế, phải bị cách ly khỏi những người lành. Còn người nào mà thầy tế lễ định cho là đã được lành khỏi phung, thì người đó sẽ được phép vào sống chung trong dân sự mình mà không bị ném đá. Như vậy, khi cả mười người bị phung nghe Lời Chúa Jêsus phán rằng: **Hãy đi, tỏ mình cùng thầy tế lễ**, thì họ liền hiểu rằng, họ đã nhận được sự chữa lành, nên họ liền rời khỏi chỗ đó mà đi đến nơi thầy tế lễ để tỏ cho thầy tế lễ biết mà khám lại cho họ, để họ sẽ nhờ sự chứng nhận của thầy tế lễ mà được nhận vào lại trong dân sự. Nhưng chỉ duy nhất có một người Sa-ma-ri là quay lại tạ ơn Đức Chúa Jêsus mà thôi, nên Chúa Jêsus đã phán: **Không phải mười người đều được sạch cả sao? Còn chín người kia ở đâu? Chỉ có người ngoại quốc nầy trở lại ngợi khen Đức Chúa Trời ư! Đứng dậy đi; đức tin ngươi đã cứu ngươi.**

Trong lời phán này, Chúa Jêsus đã vừa đặt câu hỏi vừa công bố một điều rất quan trọng.

Câu hỏi của Ngài là dành cho mọi người chung quanh được nghe, còn lời công bố **đứng dậy đi; đức tin ngươi đã cứu ngươi** là dành cho người Sa-ma-ri đã nhận được sự chữa lành, vì khi nói đến đức tin là nói đến công việc của Nước Đức Chúa Trời *(Nước Thiên đàng)* đã hành động trong lòng của người ấy mà khiến cho xác thịt của người ấy nhận biết mình đã được gặp Chúa, Đấng cầm quyền cai trị trong mọi sự.

Những người Pha-ri-si đã không để ý đến những sự mà Chúa Jêsus đã làm, nhưng họ hỏi Ngài cho thoả trí tò mò về Nước Đức Chúa Trời *(Nước Thiên đàng)* mà thôi, rằng: **nước Đức Chúa Trời chừng nào đến**?

Đức Chúa Jêsus phán với họ rằng: **Nước Đức Chúa Trời không đến cách rõ ràng,và người ta sẽ không nói: Ở đây, hay là: Ở đó; vì nầy, nước Đức Chúa Trời ở trong các ngươi.**

Như vậy, Nước Thiên đàng *(Nước Đức Chúa Trời)* đã có sẵn trong tâm linh của loài người, hay nói một cách khác là loài người ngay từ lúc ban đầu đã được Đức Chúa Trời định cho được ở trong Nước của Ngài *(Nước Đức Chúa Trời hay Nước Thiên đàng là một)* mà A-đam trước nhất đã được ở Nước của Đức Chúa Trời rồi, nhưng vì người phạm tội không vâng giữ mạng lệnh của Đức Chúa Trời, mà quyền phép của Nước Đức Chúa Trời đã không còn ở trong người nữa. Dầu vậy, Đức Chúa Trời vẫn dành Nước Đức Chúa Trời cho loài người, nghĩa là cho những người nào được trở nên giống như Đức Chúa Trời và đó là tiêu chuẩn mà Đức Chúa Trời đã định cho loài người phải có ngay từ lúc ban đầu, khi Đức Chúa Trời phán:

Sáng thế ký 1:26 (theo bản Kinh-Thánh King James version chép): **And God said, Let us make man in our image, after our likeness: and let them have dominion over the fish of the sea, and over the fowl of the air, and over the cattle, and over all the earth, and over every creeping thing that creepeth upon the earth.**

Có nghĩa là: ***Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm (tạo nên, hoàn thành, bổ nhiệm, chỉ định, thiết lập, sửa soạn, cai trị) loài người trong hình ảnh (giống hệt như) của chúng ta, sau khi đã trở nên giống như chúng ta, hãy ban cho họ quyền lực (quyền thế, quyền thống trị, quyền chiếm hữu, quyền chinh phục) trên (vượt hơn hết thảy) các loài cá của biển, và trên các loài hay bay trong khoảng không và trên tất cả các loài thú trên khắp cả trái đất và trên tất cả các vật hay bò (bò sát) bò (di chuyển) trên mặt đất.***

Khi Chúa Jêsus phán các ví dụ về Nước Thiên đàng ấy là Ngài đã tỏ ra rằng, công việc của Nước Thiên đàng hành động trong lòng của người ta, nghĩa là hành động trong tâm linh của những người nào còn nhận biết mình là con của Đức Chúa Trời mà muốn trở lại với Đức Chúa Trời, mà công việc này là do Đức Thánh-Linh làm trong lòng của những người nào nghe Lời của Đức Chúa Jêsus Christ rao giảng mà nhận biết tiếng của Đức Chúa Trời kêu gọi mình trở lại với Ngài và người ấy muốn làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

Khi Đức Chúa Jêsus bị các thầy tế lễ cả lập mưu bắt Ngài giao cho tổng trấn Phi-lát, người Rô-ma, để

mượn tay dân ngoại giết Ngài, Chúa Jêsus đã tỏ lẽ thật này ra cho Phi-lát, vì Ngài biết rằng, những Lời Ngài phán với người sẽ được ghi chép và truyền lại cho các đời sau biết.

Giăng 18:33-37: **Phi-lát bèn vào trường án, truyền đem Đức Chúa Jêsus đến, mà hỏi rằng: Chính ngươi là Vua dân Giu-đa, phải chăng? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ngươi nói điều đó tự ý mình, hay là có người đã nói điều đó với ngươi về ta? Phi-lát trả lời rằng: Nào có phải ta là người Giu-đa đâu? Dân ngươi cùng mấy thầy tế lễ cả đã nộp ngươi cho ta; vậy ngươi đã làm điều gì? Đức Chúa Jêsus đáp lại rằng: Nước của ta chẳng phải thuộc về thế gian nầy. Ví bằng nước ta thuộc về thế gian nầy, thì tôi tớ của ta sẽ đánh trận, đặng ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước ta chẳng thuộc về hạ giới. Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì ngươi là vua sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Nầy, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta.**

Hễ ai thuộc về lẽ thật có nghĩa là những người đã được Đức Thánh-Linh chọn ra từ giữa những người đã được nghe Lời Đức Chúa Jêsus rao giảng và những người sẽ nghe và tin Lời mà Chúa Jêsus đã rao giảng và những người đó không phải chỉ nghe bằng trí khôn của xác thịt mà là tâm linh của những người đó khi xác thịt mình được nghe Lời của Đức Chúa Trời mà tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ và lấy đức tin mà đứng dậy, trỗi dậy trong thân thể xác thịt mình, bắt xác thịt mình phải tiếp nhận và đầu phục danh của Đức Chúa Jêsus Christ. Điều đó có nghĩa là tâm linh của người ta phải nhận biết sự sống mình đang ngồi trong bóng của sự chết đời đời và nó chỉ có thể được cứu rỗi nếu nó trỗi dậy từ trong thân thể xác thịt hay chết của mình, để cầu xin Đức Chúa Trời cứu chuộc mình, như Lời Chúa đã chép:

Ê-sai 60:1-3: **Hãy dấy lên, và sáng lòe ra! Vì sự sáng ngươi đã đến, và vinh quang Đức Giê-hô-va đã mọc lên trên ngươi. Nầy, sự tối tăm vây phủ đất, sự u ám bao bọc các dân; song Đức Giê-hô-va dấy lên trên ngươi, vinh quang Ngài tỏ rạng trên ngươi. Các dân tộc sẽ đến nơi sự sáng ngươi, các vua sẽ đến nơi sự chói sáng đã mọc lên trên ngươi.**

Ê-phê-sô 5:14: **Cho nên có chép rằng: Ngươi đang ngủ, hãy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người chết, thì Đấng Christ sẽ chiếu sáng ngươi.**

Khi Đức Giê-hô-va phán rằng: **Hãy dấy lên, và sáng lòe ra! Vì sự sáng ngươi đã đến, và vinh quang Đức Giê-hô-va đã mọc lên trên ngươi,** thì điều đó có nghĩa là ngọn đèn nơi tâm linh loài người vẫn còn sáng, nhưng sự sáng đó như ngọn đèn gần tàn vậy, bởi nó không được tiếp thêm dầu, vì nó không tìm kiếm dầu thánh của Đức Giê-hô-va nên nó không thể nhận được dầu. Nhưng nếu người ta vùng dậy và la lớn tiếng lên mà cầu xin Đức Giê-hô-va giải cứu thì Ngài sẽ đến và ban dầu mới cho nó và nó sẽ được sáng lên soi sáng đường lối mình theo ý muốn của Đức Chúa Trời và nó sẽ được sự sống lại.

Lời của Đức Chúa Trời chính là châu báu, là của báu thiên đàng, vì châu báu của thế gian còn bị mất giá và châu báu trong thế gian sẽ không cứu được người ta trong ngày hoạn nạn, nhưng của báu của Nước Thiên đàng thì có thể giữ được người ta khỏi mọi tai hoạ, vì của báu Nước Thiên đàng là Lời của Đức Chúa Trời, là giao ước đời đời bền vững, sẽ giữ cho linh hồn người ta khỏi sự sa ngã, nhưng cho được sự sống đời đời nơi Đức Chúa Trời.

Trong ví dụ của Chúa Jêsus: **Nước thiên đàng lại giống như một người lái buôn kiếm ngọc châu tốt,khi đã tìm được một hột châu quý giá, thì đi bán hết gia tài mình mà mua hột châu đó**, thì người lái buôn này là bóng về tâm linh của một người mà tâm linh của người đó nhận biết giá trị của Lời của Đức Chúa Trời và sự tìm kiếm của người đó là tìm kiếm những sự lạ lùng trong luật pháp của Đức Chúa Trời và người đó đã nhận biết rằng, những sự lạ lùng đó có giá trị cứu rỗi linh hồn người ta khỏi sự chết đời đời.

Thi-Thiên 119:18-20: **Xin Chúa mở mắt tôi, để tôi thấy sự lạ lùng trong luật pháp của Chúa. Tôi là người khách lạ trên đất, xin chớ giấu tôi các điều răn Chúa. Linh hồn tôi hao mòn vì mong ước các mạng lệnh Chúa luôn luôn.**

Đây là lời cầu nguyện của kẻ tìm kiếm châu báu quý giá của Nước Thiên đàng và các lời này là do Đức Thánh-Linh cảm động mà người ta chép xuống. Chữ **linh hồn** chép trong câu 20 này, nguyên văn chép là **hồn**, nghĩa là những sự hiểu biết của tâm trí xác thịt và là nơi mà những sự thuộc về tâm linh được chia sẻ với trí khôn của xác thịt người ta và là nơi cảm nhận những sự thuộc về tâm linh tỏ cho xác thịt người ta biết. Các mạng lệnh và các điều răn của Đức Giê-hô-va đã được ban cho loài người qua Môi-se, nhưng để thấu hiểu được những sự lạ lùng trong các mạng lệnh và điều răn đó thì vẫn được giấu khỏi trí khôn của xác thịt

loài người, vì thế cho nên những người có lòng tìm kiếm Đức Chúa Trời thì nhận biết được có những sự lạ lùng được giấu trong các lời văn tự kia, nên tâm hồn của những người tìm kiếm những sự lạ lùng trong luật pháp của Đức Chúa Trời *(châu ngọc quý giá là bóng)* phải khắc khoải, hao mòn vì ngày đêm nài xin Đức Chúa Trời tỏ cho mình được biết ý nghĩa của những sự đó.

Khi Gia-cốp đến với La-ban, tại nơi giếng nước *(giếng nước là bóng về quyển sách luật pháp của Đức Chúa Trời, là Kinh-thánh)*, người gặp Ra-chên *(bóng về Lời Chúa trong văn tự)*, con gái của La-ban thì lòng người liền yêu mến sắc đẹp của Ra-chên và người sẵn sàng giúp việc *(làm công không)* cho La-ban bảy năm. Nhưng La-ban lại gả Lê-a *(bóng về luật pháp của Thánh-Linh sự sống)* cho Gia-cốp trước rồi mới gả Ra-chên sau cho Gia-cốp và La-ban còn cho hai nàng hầu là Bi-la *(theo hầu Ra-chên)* và Xinh-ba *(theo hầu Lê-a)* để phục vụ cho hai con gái của người, nghĩa là hai nàng hầu đó có nhiệm vụ chăm sóc chủ mình, là Ra-chên và Lê-a sao cho đẹp lòng Gia-cốp mà sanh con cho Gia-cốp. Điều đó là bóng về những người tin Chúa thường thấy những sự Giao-ước tốt lành của Đức Chúa Trời được chép trong văn tự của Kinh-thánh mà vui mừng theo Chúa, mà họ không nhận biết rằng, người ta không thể dùng sức riêng của xác thịt mình mà làm trọn được luật pháp của Đức Chúa Trời *(tức là sự sanh bông trái cho Đức Chúa Trời)*.

La-ban là bóng về công việc của Đức Thánh-Linh và chữ **gả** đây là nói về sự ban cho *(hầu cho có thể sở hữu được)*. Hai con gái của La-ban đều là bóng về Lời của Đức Chúa Trời và trong Lời của Đức Chúa Trời *(văn tự cho người ta thấy được, còn lẽ thật thì tỏ ra sau khi người ta nghe được Lời của Đức Chúa Trời)*. Bi-la và Xinh-ba là bóng về các ân tứ thuộc linh mà Đức Thánh-Linh ban cho những người người tin Chúa được tái sanh và họ sẽ nhờ các ân tứ của Đức Thánh-Linh và có thể hiểu được, yêu mến, tôn trọng Lời của Đức Chúa Trời và nhờ đó mà họ có thể sanh bông trái của Đức Thánh-Linh.

Sáng thế ký 31:43-48: **La-ban đáp cùng Gia-cốp mà rằng: Các đứa gái nầy là con của cậu; các đứa trẻ nầy là trẻ của cậu; các bầy súc vật tức là bầy của cậu, và các vật chi cháu thấy được tức của cậu hết; ngày nay cậu sẽ làm chi được cùng các con gái hai là các cháu cậu đó? Vậy bây giờ, hè! chúng ta kết-ước cùng nhau, để dùng làm chứng cho cậu và cháu. Gia-cốp lấy một hòn đá, dựng đứng lên làm trụ; và nói cùng các anh em mình rằng: Hãy lượm góp đá lại. Chúng bèn góp đá lại, chất thành một đống, rồi ngồi lên trên ăn bữa. La-ban đặt trên đống đá đó là Y-ê-ga Sa-ha-đu-ta; còn Gia-cốp kêu là Ga-lét. La-ban nói rằng: Đống đá nầy ngày nay làm chứng cho cậu và cháu đó. Cho nên chúng gọi là Ga-lét.**

Chúa Jêsus đã dùng ví dụ để rao giảng ra, nhưng Lời Ngài không nhằm vào xác thịt của người ta mà là cho tâm linh của người ta, hầu cho những tâm linh nào còn tỉnh thức mà nhận biết trách nhiệm của mình đối với sự sống mà Đức Chúa Trời đã ban cho từ lúc ban đầu, mà vùng dậy để bắt xác thịt mình phải vâng phục Lời của Đức Chúa Trời, thì tâm linh đó sẽ nhận được sự ban cho của Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 13:45-46: **Nước thiên đàng lại giống như một người lái buôn kiếm ngọc châu tốt,khi đã tìm được một hột châu quý giá, thì đi bán hết gia tài mình mà mua hột châu đó.**

Khi người lái buôn tìm kiếm châu ngọc quý mà tìm được viên ngọc rất quý giá, thì người ấy liền trở về bán hết những sự mình có để mua viên ngọc rất quý giá *(giá rất cao)* kia. Theo cách nghĩ của những người thường, không nhận biết giá trị của châu báu thì họ sẽ ngạc nhiên, vì nếu bán hết những sự mình có để mua viên ngọc thì lấy gì mà nuôi sống mình, trong khi viên ngọc chỉ là viên ngọc?

Chúng ta cần nhận biết rằng, mọi sự khôn ngoan của loài người xác thịt đều đến từ Đức Chúa Trời và Ngài biết tất cả mọi sự mà loài người biết, nên trong ví dụ của Đức Chúa Jêsus, người tìm kiếm châu ngọc đó là một lái buôn, nghĩa là một người tinh thông về giá trị của châu báu cùng giá trị của thị trường châu báu, vì thế cho nên người ấy không tìm điều gì khác ngoài tìm kiếm châu báu.

Châu báu theo nguyên nghĩa là các viên ngọc trai và các viên ngọc đó được tạo ra từ trong một loài trai sống dưới biển sâu, tuỳ theo hình thù và màu sắc cùng độ lớn của mỗi viên ngọc mà giá của viên ngọc đó sẽ là vô giá trong hàng ngũ những người giàu có và hiểu biết về giá trị của ngọc trai.

Trong sự mầu nhiệm thì loài trai là một loài nhuyễn thể giáp xác *(thân mềm sống trong vỏ cứng như áo giáp)* sống trong lớp bùn dưới đáy biển sâu, là bóng về những sự mầu nhiệm của Nước Đức Chúa Trời được giấu trong những lời văn tự chép trong sách luật pháp của Đức Chúa Trời mà luật pháp đó là dành cho loài người đã bị bán cho tội lỗi, là những người đang ngồi trong bóng của sự chết, như con trai sống trong bùn đen vậy. Thế nhưng trong thân thể của loài người xác thịt hay chết đó, lại có một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va và ngọn đèn đó là của báu thuộc về Đức Chúa Trời. Khi của báu đó đã được chuộc lại thì dưới sự sáng thật

của Đức Chúa Trời thì của báu đó sẽ có giá trị, vì nó được tạo nên bởi hơi của Đức Chúa Trời và được nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời.

Người lái buôn là người có sự hiểu biết về giá trị của châu báu và trong ví dụ này, là bóng về một người nhận biết được chân giá trị của Lời của Đức Chúa Trời, như Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên trong ngày Ngài ban luật pháp của Ngài cho họ tại núi Si-na-i.

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: **Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các ngươi rằng ta đã đặt trước mặt ngươi sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rủa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho ngươi và dòng dõi ngươi được sống, thương mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vâng theo tiếng phán Ngài, và trìu mến *(tôn trọng)* Ngài; vì Ngài là sự sống ngươi và làm cho ngươi được sống lâu, đặng ngươi ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ ngươi, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.**

Dân Y-sơ-ra-ên đã không hết lòng tìm kiếm ý nghĩa của những Lời mà Đức Giê-hô-va đã phán với họ, vì Đức Giê-hô-va đã phán với họ rằng: **hãy chọn sự sống, hầu cho ngươi và dòng dõi ngươi được sống**.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời không nhầm lẫn khi Ngài phán với dân Y-sơ-ra-ên và mạng lệnh cho họ phải **chọn sự sống** trong khi họ đang sống *(trong thân thể xác thịt)*! Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán với dân Y-sơ-ra-ên về sự sống của tâm linh (*hay còn được người ta thường gọi là linh hồn)* của họ, vì bởi tội lỗi của A-đam mà linh hồn của loài người đã bị sa vào sự chết và nếu đang khi người ta còn sống trong thân thể xác thịt mà không tìm được giá cứu chuộc mình, thì linh hồn người ta sẽ chết trong ngày xác thịt họ qua đời.

Lời của Đức Chúa Trời là của báu thiên đàng, nhưng vì người ta chỉ chăm những sự thuộc về xác thịt, tức là những sự người ta nhìn thấy bằng mắt thường, nên họ bỏ qua những sự mà lời văn tự của Đức Chúa Trời đã phán, đã mách bảo.

Giăng 3:1-13: **Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. Ban đêm, người nầy đến cùng Đức Chúa Jêsus mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được. Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với ngươi: Các ngươi phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, ngươi nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thể nào được? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ngươi là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các ngươi chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta. Ví bằng ta nói với các ngươi những việc thuộc về đất, các ngươi còn chẳng tin thay; huống chi ta nói những việc thuộc về trời, thì các ngươi tin sao được? Chưa hề có ai lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời.**

Việc Ni-cô-đem nhận biết Đức Chúa Jêsus là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến không có giá trị, vì Ngài là Con một Đức Chúa Trời và Ngài là Cha đời đời, là Chúa bình an của loài người, như Lời của Đức Chúa Trời đã phán qua tiên tri Ê-sai trước khi Ni-cô-đem được gặp Chúa Jêsus gần 800 (tám trăm) năm.

Chúa Jêsus đã phán với Ni-cô-đem về một nguyên tắc, đó là loài người phải sanh lại để nhờ tâm linh được tái sanh đó mà nhận biết những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời, vì luật pháp văn tự đã ban cho loài người qua Môi-se là con đường dẫn người ta đến với Đấng Christ *(tức là đến với sự cứu chuộc của Đức Giê-hô-va)* nhưng tự luật pháp đó không làm chi được cho người ta, vì luật pháp đó như cái gương chỉ cho người ta biết tội lỗi, còn để cho người ta có thể thắng được tội lỗi thì người ta phải nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh và Lẽ thật và nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh và Lẽ thật mà người ta được nên thánh và thắng được tội lỗi, thắng được sự chết.

Nếu tâm linh người tin Chúa không được tái sanh, thì người ta sẽ không thể nhận biết được những sự thuộc về trời, tức là những sự thuộc về Nước Đức Chúa Trời *(hay Nước Thiên đàng)*.

Khi người lái buôn tìm được viên ngọc trai rất quý giá, người ấy liền trở về mà bán hết thảy những sự mình đã có để mua viên ngọc trai đó và đó là một quyết định khôn ngoan của người lái buôn ấy.

Hết thảy loài người đều có loại tài sản không phải làm ra như vật chất hay là tạo ra bằng tiền bạc, như là sắc đẹp, trí tuệ, sức lực, khả năng và một loại tài sản nữa là những sự hiểu biết về kiến thức sống nơi thế gian này. Khi chưa biết Chúa, loại tài sản đó có thể giúp cho người ta nhận được những sự ưu đãi cho cuộc sống của những người có chúng *(tuỳ theo các sử dụng của người ta)*. Thế nhưng các loại tài sản đó sẽ không cứu được người ta trong ngày tai hoạ và không thể cứu người ta khỏi sự chết, ngược lại, nếu người ta ỷ vào các tài sản đó mà không vâng phục Lời của Đức Chúa Trời, thì người ta sẽ chết nhanh hơn những người bình thường khác, vì các tài sản đó sẽ là nơi ma quỷ sử dụng để ẩn náu, đồn luỹ mà cầm buộc người ta, không cho người ta đến với Lời của Đức Chúa Trời.

Chúa Jêsus đã phán rằng: **Vì chưng của cải ngươi ở đâu, thì lòng ngươi cũng ở đó.** (Ma-thi-ơ 6:21)

Chính vì của cải thuộc thể đó đối với sự sống của người ta là sản nghiệp của họ và những sự thuộc về xác thịt sẽ ngăn trở Nước Thiên đàng đến với người ta cùng ngăn trở người ta đến với sự sống lại và sự sống đời đời, vì thế cho nên Đức Chúa Jêsus đã phán:

Lu-ca 12:32-34: **Hỡi bầy nhỏ, đừng sợ chi; vì Cha các ngươi đã bằng lòng cho các ngươi nước thiên đàng. Hãy bán gia tài mình mà bố thí. Hãy sắm cho mình túi không hư, và của báu không hề hao kém ở trên trời, là nơi kẻ trộm không đến gần, sâu mọt không làm hư nát. Vì của báu các ngươi ở đâu, thì lòng cũng ở đó.**

Trong ví dụ về người lái buôn châu ngọc này, những sự mà người lái buôn đã có và người bán hết những sự đó để mua viên ngọc trai rất quý giá kia, điều đó không nói về tài sản tạo ra bằng tiền của, sức lực, mà nói về những sự mà người ấy đã có được từ trong thế gian, là những sự hiểu biết, những kiến thức, học vị của thế gian này mà người ấy đã thu lượm được và sử dụng những sự ấy để nuôi sống xác thịt mình.

Sứ đồ Phao-lô là một ví dụ của người lái buôn, ông nói:

Ga-la-ti 1:13-16: **Vả, anh em đã nghe lúc trước tôi theo giáo Giu-đa, cách cư xử của tôi là thể nào, tôi bắt bớ và phá tán Hội thánh của Đức Chúa Trời quá chừng; tôi tấn tới trong giáo Giu-đa hơn nhiều người cùng tuổi cùng nước với tôi, tôi là người sốt sắng quá đỗi về cựu truyền của tổ phụ tôi. Nhưng khi Đức Chúa Trời, là Đấng đã để riêng tôi ra từ lúc còn trong lòng mẹ, và lấy ân điển gọi tôi, vui lòng bày tỏ Con của Ngài ra trong tôi, hầu cho tôi rao truyền Con đó ra trong người ngoại đạo, thì lập tức tôi chẳng bàn với thịt và máu.**

Phao-lô khi còn là Sau-lơ, ông đã đầu tư vào việc học luật pháp của Môi-se và ông muốn được trở nên một người có vị thế trong hàng ngũ giáo phẩm của đạo Do-thái, nhưng khi Đức Chúa Trời thương xót ông mà tỏ cho ông biết lẽ thật về Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời - thì bấy giờ, ông vui mừng mà bán hết thảy những sự mà ông đã đầu tư rất công phu cho một chức vụ mà xác thịt ông từng mơ ước, để mua trọn điều mà Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho ông và Phao-lô đã coi đó là sự lời cho sự sống của linh hồn mình.

Mua nghĩa là một sự trả giá để cho được hưởng quyền sở hữu một vật khác mà người ấy muốn.

Điều gì đang ngăn trở bạn việc sở hữu của báu thiên đàng?

Bạn hãy so sánh giá trị của điều đó với giá trị thật của Nước Thiên đàng mà Đức Chúa Trời đã sẵn lòng ban cho bạn. Bạn không thể sở hữu của báu thiên đàng trong khi bạn vẫn còn đam mê của báu thế gian này.

Mác 10:17-27: **Ngài đang ra đi, có một người chạy lại, quì trước mặt Ngài, mà hỏi rằng: Thưa thầy nhân lành, tôi phải làm chi cho được hưởng sự sống đời đời? Đức Chúa Jêsus phán rằng: Sao ngươi gọi ta là nhân lành? Chỉ có một Đấng nhân lành, là Đức Chúa Trời. Ngươi biết các điều răn: Đừng phạm tội tà dâm; đừng giết người; đừng trộm cướp; đừng làm chứng dối; đừng làm gian; hãy hiếu kính cha mẹ. Người thưa rằng: Lạy thầy, tôi đã giữ mọi điều đó từ khi còn nhỏ. Đức Chúa Jêsus ngó người mà yêu, nên phán rằng: Nhưng ngươi còn thiếu một điều. Hãy đi, bán hết gia tài mình, đem thí cho kẻ nghèo khổ, chắc sẽ được của báu ở trên trời, rồi hãy đến mà theo ta. Song nét mặt người nầy rầu rĩ về lời đó, đi ra rất buồn bã, vì có nhiều của lắm. Bấy giờ Đức Chúa Jêsus ngó xung quanh mình, mà phán cùng môn đồ rằng: Kẻ giàu vào nước Đức Chúa Trời khó là dường nào! Môn đồ lấy mấy lời đó làm lạ. Nhưng Đức Chúa Jêsus lại phán rằng: Hỡi các con, những kẻ cậy sự giàu có vào nước Đức Chúa Trời khó là dường nào! Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào nước Đức Chúa Trời. Môn đồ lại càng lấy làm lạ, nói cùng nhau rằng: Vậy thì ai được cứu? Đức Chúa Jêsus ngó môn đồ mà rằng: Sự đó loài người không thể làm được, nhưng Đức Chúa Trời thì chẳng thế; vì Đức Chúa Trời làm mọi sự được cả.**

Sự vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn là bổn phận những người tin Chúa phải làm, để nhờ đó mà người ta thoát khỏi tội lỗi, nhưng những sự đó chưa phải là mục đích chính cuối cùng của người tin Chúa, vì Đức Chúa Trời đã dựng nên loài người ấy là để loài người thờ phượng Ngài và hầu việc Ngài.

Chúa Jêsus đã phán về trách nhiệm của người tin Chúa phải làm, đó là: **Các ngươi là muối của đất; song nếu mất mặn đi, thì sẽ lấy giống chi mà làm cho mặn lại? Muối ấy không dùng chi được nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và bị người ta đạp dưới chân. Các ngươi là sự sáng của thế gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: cũng không ai thắp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. Sự sáng các ngươi hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các ngươi, và ngợi khen Cha các ngươi ở trên trời.** (Ma-thi-ơ 5:13-16).

Việc vâng giữ các mạng lệnh cùng các điều răn chỉ giúp cho chính người tin Chúa được thoát tội lỗi mà thôi, chứ không phải nhờ đó mà những người khác sẽ nhận được sự sáng thật của Đức Chúa Trời qua người đó, vì thế cho nên mọi người tin Chúa phải tái sanh tâm linh mình để được nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh và được Ngài dắt dẫn vào trong các lẽ thật và từ đó, người tin Chúa sẽ toả ra sự sáng thật của Nước Đức Chúa Trời mà mình đã nhận được từ Đức Thánh-Linh, mà soi sáng thế gian này, hầu cho thế gian sẽ nhận biết Danh của Đức Giê-hô-va và Danh của Đức Chúa Jêsus Christ.

Người tin Chúa sẽ nhờ quyền phép của lẽ thật mà được nên thánh và được tự do đến gần Đức Chúa Trời cách dạn dĩ, bấy giờ người tin Chúa sẽ gia thêm sự kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời và ghét những sự ở thế gian này.

1 Giăng 2:15-17: **Chớ yêu thế gian, cũng đừng yêu các vật ở thế gian nữa; nếu ai yêu thế gian, thì sự kính mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy. Vì mọi sự trong thế gian, như sự mê tham của xác thịt, mê tham của mắt, và sự kiêu ngạo của đời, đều chẳng từ Cha mà đến, nhưng từ thế gian mà ra. Vả thế gian với sự tham dục nó đều qua đi, song ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời.**

Đức Chúa Jêsus Christ muốn những người được cứu bởi huyết của Ngài sẽ được ở cùng với Ngài đời đời nơi thiên đàng và để có được điều đó, Ngài đã cầu xin Đức Chúa Cha giúp cho chúng ta hiểu biết Lời của Đức Chúa Cha, còn về phần chúng ta thì phải bán mọi sự mình có để mua được của báu thiên đàng.

Giăng 17:20-26: **Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ nầy nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. Con đã tỏ danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.**

VĂN-CHÂU